TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN LẠC** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HS-ST
Ngày 20/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC – TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Bùi Văn Thi – Chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

+ Ông Bùi Văn Luận – Chủ tịch UBMT tổ quốc Việt Nam xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc tham gia phiên tòa: Ông Đinh Mạnh Cơ – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2020/TLST - HS ngày 16/6/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST - HS ngày 10/8/2020 đối với các bị cáo:

1. BÙI VĂN Đ – Sinh ngày 10/10/1990

Nơi cư trú: Xóm Ú, xã L, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn B, sinh năm 1966 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1968; có vợ là Quách Thị N, sinh năm 1993 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/11/2019, tạm giam từ ngày 08/12/2020 được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. BÙI VĂN H – Sinh ngày 06/4/1995

Nơi cư trú: Xóm R, xã G, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không đi học; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N, sinh năm 1973 và bà Đinh Thị C, sinh năm 1972; vợ con: chưa có.

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/01/2020, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

3. BÙI VĂN L – Sinh ngày 16/02/2001

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã G, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn M, sinh năm 1976 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1981; vợ con: chưa có.

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/11/2019, tạm giam từ ngày 08/12/2020 được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

+ Chị Bùi Thị Đ, sinh năm 1979 (vắng mặt)
Trú tại: Xóm Đ, xã G, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình
+ Anh Bùi Thanh T, sinh năm 2000 (vắng mặt)
Trú tại: Xóm Đ, xã G, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ bạn bè từ trước nên ngày 29/11/2019 Bùi Văn Đ đến nhà Bùi Văn H để bàn nhau đi mua ma túy với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời quay vòng để mua ma túy sử dụng. Khi Đ và H đang bàn bạc thì có Bùi Văn L, sinh năm 2001 ở xóm Đ, xã G, huyện Tân Lạc là đối tượng nghiện và quen biết từ trước điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28^{E}1-162.07 đến chơi và nghe được việc Đ và H bàn nhau đi mua ma túy. Do Đ và H không có phương tiện nên cả hai đã rủ L cùng tham gia mua ma túy và hứa khi mua được ma túy sẽ chia cho L một phần để sử dụng, L đồng ý tham gia. Đ gọi điện thoại từ số thuê bao 0969.813552 đang sử dụng gọi đến số thuê bao 033.5319155 là số điện thoại của người đàn ông bán ma túy cho Đ tại Thành phố Hòa Bình nói "hiện chỉ còn hai gói 400.000đồng và hai gói 200.000đồng, nếu mua thì lấy nốt" Đ đồng ý và muốn người bán chuyển ma túy cho Đ qua xe buýt tuyến số 01, đi từ thành phố Hòa Bình qua Tân Lạc Đ sẽ đón và lấy ma túy. Người đàn ông bán ma túy cho Đ số tài khoản để Định chuyển tiền trước, sau đó người này sẽ gửi ma túy cho Đ. Đ có sẵn số tiền 1.000.000đồng nên Đ bàn với H và L mang chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung mà trước đó Đ mượn của anh Bùi Thanh T, sinh năm 2000 ở xóm Đ, xã G, huyện Tân Lạc đi "cắm " (cầm

cố) lấy thêm tiền đủ mua ma túy. Sau khi bàn bạc xong, L điều khiển xe mô tô chở Đ, H đến quán cắt tóc của anh Cao Viết Đ ở xóm R, xã G, huyện Tân Lạc
cắm chiếc điện thoại lấy số tiền 300.000đồng sau đó Đ đưa số tiền 1.300.000đồng bảo H đi chuyển khoản 1.200.000đồng vào tài khoản 45510000808272 để mua ma túy, còn 100.000đồng để trả phí chuyển khoản, còn lại đổ xăng cho xe mô tô của L. L chở H đến cửa hàng điện máy của Bùi Văn L, ở xóm G, xã G, huyện Tân Lạc nhờ chuyển khoản. Khi đến cửa hàng thì H và L gặp anh Bùi Văn H1 là người bán hàng thuê nhờ chuyển khoản số tiền 1.200.000đồng vào số tài khoản 45510000808272 thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư Việt Nam, chủ tài khoản là Lê Bảo C, sinh năm 1986, ở phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình. Xong việc L và H quay lại báo cho Đ biết đã chuyển khoản xong, Đ gọi cho người bán ma túy báo đã chuyển tiền và bảo anh ta chuyển ma túy cho Đ. Đ và người đàn ông bán ma túy thống nhất địa điểm nhận ma túy tại điểm qua Ủy ban nhân dân xã Tử Nê, huyện Tân Lạc. Lúc này L chở Đ ra ngã ba cạnh ủy ban xã Tử Nê đợi xe buýt để nhận gói ma túy. Đến 17h10’ cùng ngày, ngay sau khi nhận được chiếc hộp giấy màu trắng bên trong có ma túy từ phụ xe buýt cả hai quay về thì gặp Tổ công tác Công an huyện Tân Lạc ra tín hiệu dừng xe kiểm tra, sợ bị phát hiện nên Đ ngồi phái sau xe đã vứt chiếc hộp màu trắng chứa ma túy xuống mặt đường và bị phát hiện, thu giữ cùng toàn bộ tang vật. Tổ công tác Công an huyện Tân Lạc đã đưa các đối tượng về trụ sở Ủy ban xã Tử Nê lập biên bản phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Quá trình bắt bắt người phạm tội quả tang đã thu giữ của Bùi Văn Đ, Bùi Văn L:

- 01(một) mảnh giấy trắng xung quanh quấn băng dính trắng, một mặt có ghi “gửi em: Đ xóm Chùa SĐT 0969.813552”
- 01 (một) hộp bìa cứng màu đen đỏ, có diện tích 14,5cm x 14,5cm x 3,4cm; một mặt có chữ REMAX phía góc phải, mặt sau khi chữ NECKBAND SPORT EARPHONES Bluetooth S8
- 01 (một) vỏ điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, bên trong có 04 (bốn) gói nilon có đặc điểm cụ thể như sau:

  + Gói thứ nhất: bên ngoài bọc nilon màu trắng, kế tiếp là lớp giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, các đối tượng khai nhận là heroine. Vật chứng được cho vào túi nilon dán kín, ký hiệu M1

  + Gói thứ hai: bên ngoài bọc nilon màu trắng, kế tiếp là lớp giấy màu trắng có ghi số “400” bằng mực xanh, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, các đối tượng khai nhận là heroine. Vật chứng được cho vào túi nilon dán kín, ký hiệu M2

  + Gói thứ ba: bên ngoài bọc nilon màu trắng, kế tiếp là lớp giấy màu trắng có ghi số “200” bằng mực xanh, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu

trắng, các đối tượng khai nhận là heroine. Vật chứng được cho vào túi nilon dán kín, ký hiệu M3

+ Gói thứ tư: bên ngoài bọc nilon màu trắng, kế tiếp là lớp giấy màu trắng có ghi số "200" bằng mực xanh, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, các đối tượng khai nhận là heroine. Vật chứng được cho vào túi nilon dán kín, ký hiệu M4

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu "Itel" màu đen đã qua sử dụng , số IMEI 1: 358307102071187, số IMEI 2: 358307102071195

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu SYM, loại STAR SR, màu đen, biển kiểm soát 28^{E}1-162.07 có số khung RLGUA12DD KD003099, số máy VMVE 5A – D003099

Tại bản kết luận giám định số 360/KLĐT- CAT-PC09 ngày 06/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong hộp niêm phong ghi tên Bùi Văn Đ và Bùi Văn L gửi giám định, có khối lượng gồm: (M1; 0,23g; M2: 0,23g; M3: 0,11g; M4: 0,12g), tổng khối lượng chất bột màu trắng dạng cục trong 04 gói ký hiệu từ M1 đến M4 là 0,69g (không phẩy sáu mươi chín gam) là ma túy loại Heroine. *Heroine nằm trong danh mục I, số thứ tự : 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

Trong quá trình điều tra vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc đã làm rõ hành vi của Bùi Văn Đ đã cùng Bùi Văn H thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy tổng cộng là 03 lần cụ thể:

1. Đối với Bùi Văn H: Lần đầu vào khoảng giữa tháng 11 năm 2019, Đ đi xe buýt một mình từ Tân Lạc ra khu vực Trung tâm kiểm soát bệnh tật cơ sở 3, thuộc Sở Y tế tỉnh Hòa Bình nơi những người nghiện ma túy thường đến uống Methadone trên đường Trần Hưng Đạo, thành phố Hòa Bình tìm mua được số ma túy của một người không rõ tên tuổi, địa chỉ với giá 400.000đồng, sau đó giữ lại một phần ma túy để sử dụng, phần còn lại Đ đưa cho H mang đi bán, nhưng H bán cho ai thì Đ không biết. Lần thứ hai vào ngày 28/11/2019, Đ tiếp tục đi xe buýt ra thành phố Hòa Bình mua được ma túy với số tiền 400.000đồng, ngoài phần để sử dụng Đ đưa cho H chia nhỏ ra để bán, Đ cũng không biết H đã bán cho những ai. Lần thứ ba khi vừa nhận ma túy từ xe buýt thì bị tổ công tác kiểm tra phát hiện và bắt giữ người cùng tang vật. Nguồn gốc cả ba lần mua ma túy đều của người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ, sử dụng số điện thoại có thuê bao 033.5319155 tại khu vực gần trung tâm kiểm soát bệnh tật trên đường Trần Hưng Đạo, thành phố Hòa Bình.

2. Đối với Bùi Văn H: Quá trình điều tra H khai nhận, làm rõ các hành vi cụ thể như sau: Khoảng giữa tháng 11 năm 2019, Đ đưa cho H 04 tép Heroine, H đem ra sử dụng một phần, số còn lại bán cho Bùi Văn P, sinh năm 1989, ở xóm T, xã G, huyện Tân Lạc 02 lần, mỗi lần bán được 200.000đồng, số tiền bán ma túy H đưa lại cho Đ. Ngày 28/11/2019

Đ tiếp tục đưa cho H gói Heroine và bảo H chia nhỏ đem bán cho các đối tượng sử dụng ma túy khác, H sử dụng một phần, số còn lại đem bán cho Bùi Văn Đ, sinh năm 1996 ở xã L, huyện Tân Lạc và một người không quen biết khác được tổng cộng số tiền 200.000đồng, sau đó đưa lại cho Đ. Ngày 29/11/2019 sau khi bàn bạc với nhau mua ma túy với thủ đoạn cũ khi mang ma túy về chưa kịp bán thì bị Tổ công tác phát hiện và bắt giữ. Sau khi biết Đ và L bị bắt thì H đã bỏ trốn đi Hà Nội nhằm trốn tránh hành vi phạm tội của mình.

3. Đối với Bùi Văn L, là đối tượng nghiện ma túy, do có quen biết Đ và H đã cùng sử dụng ma túy nhiều lần. Ngày 29/11/2019 sau khi được Đ và H phân công chở đi chuyển khoản tiền và nhận ma túy. Đ hứa cho một phần ma túy để sử dụng nên L đã dùng xe mô tô mượn của bác là Bùi Thị Đ chở Đ và H cùng tham gia việc mua bán ma túy và bị bắt quả tang.

Tại Cáo trạng số 20/CT- VKS ngày 16/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình truy tố Bùi Văn Đ và Bùi Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Truy tố Bùi Văn L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra Bùi Văn Đ, Bùi Văn H và Bùi Văn L đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bản thân.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đúng với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo thừa nhận hành vi đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc truy tố. Tại phiên tòa bị cáo Đ, H và L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc phân tích lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với tang vật thu giữ; có đủ có sở xác định:

- Đối với bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", xét bị cáo Đ có tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Bùi Văn Đ từ 8 (tám) năm đến 9 (chín) năm tù.

- Đối với bị cáo Bùi Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", xét bị cáo H có tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Bùi Văn H từ 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù đến 8 (tám) năm tù.

- Đối với bị cáo Bùi Văn L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" xét bị cáo L có tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có ông ngoại được

tặng thương Huân chương đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Bùi Văn L từ 2 (hai) năm đến 3 (ba) năm tù.

Áp dụng khoản 1 điều 47; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu xuất hủy toàn bộ ma túy còn lại sau giám định của các bị cáo Đ, H và L. Tịch thu phát mại, nộp ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động Itel màu đen đã qua sử dụng , số IMEI 1: 358307102071187, số IMEI 2: 358307102071195. Chiếc xe mô tô BKS 28 E1-162.07 cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đề cập.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 BLHS đối với cả 3 bị cáo Đ, H và L. Truy thu số tiền 600.000đồng xung quỹ Nhà nước. Đề nghị về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Bùi Văn Đ, Bùi Văn H và Bùi Văn L là 3 đối tượng nghiện chất ma túy, đã quen biết nhau từ trước do cùng nhau sử dụng ma túy nhiều lần, ngày 29/11/2019 cả 3 bị cáo đã bàn bạc nhau đi mua ma túy về để bán kiếm lời và quay vòng để có ma túy sử dụng và bán cho các đối tượng khác.

Đối với bị cáo Bùi Văn Đ: Tại phiên tòa, bị cáo Đ đã khai nhận ngày 29/11/2019 đã cùng H và L bàn bạc nhau mua ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời để quay vòng vì cả ba đối tượng đều nghiện chất ma túy. Ngoài lần bị bắt quả tang thì Đ còn khai nhận khoảng giữa tháng 11 năm 2019 và ngày 28/11/2019 đã hai lần mua ma túy của người đàn ông tại thành phố Hòa Bình mỗi lần số tiền là 400.000đồng, có được ma túy mang về đưa cho bị cáo H để H trực tiếp bán cho các con nghiện khác nhằm mục đích có tiền để lại mua ma túy bán quay vòng vừa để có ma túy sử dụng cho bản thân vừa kiếm lời. Ngày 29/11/2019 là lần thứ ba H liên hệ và mua ma túy, khi đang cùng bị cáo L mang ma túy về thì tổ công tác Công an huyện Tân Lạc bị bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật. Lời khai nhận của bị cáo đúng với biên bản phạm tội quả tang, biên bản lời khai của bị cáo, lời khai của các bị cáo khác trong cùng vụ án tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên

tòa; phù hợp với chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo Đ với vai trò chủ mưu, cầm đầu có phân công tổ chức việc mua bán ma túy, Đ đã đứng ra giao dịch mua ma túy, chỉ đạo H và L đi chuyển khoản mua ma túy, khi có ma túy thì giao cho H bán và chuyển tiền lại cho bị cáo, nguồn gốc tiền mua ma túy là của bị cáo Đ. Với thủ đoạn tinh vi chuyển khoản qua tài khoản của một người không quen biết và nhận ma túy qua dịch vụ giao nhận hàng chuyển qua xe buýt nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cần truy thu số tiền 600.000đồng do phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước

Đối với bị cáo Bùi Văn H, tại phiên tòa đã khai nhận ngày 29/11/2019 bị cáo Đ đến nhà H chơi và cả hai bàn bạc mua ma túy với phương thức cũ, sau khi có bị cáo L cũng đến nhà H thì cả ba bàn bạc việc đi cắm chiếc điện thoại di động của Đ mượn anh Bùi Thanh T, rồi H và L đi chuyển khoản tiền để mua ma túy. Ngoài lần phạm tội này H khai nhận giữa tháng 11 năm 2019 đã nhận ma túy của bị cáo Đ 04 (bốn) tép heroine, H sử dụng một phần số còn lại bán cho Bùi Văn P và 2 lần, mỗi lần 200.000đồng. Ngày 28/11/2019 H lại nhận từ Đ ma túy và H đã bán cho Bùi Văn Đ được số tiền 200.000đồng H đưa tiền lại cho Đ. Sau khi nghe tin Đ và L bị bắt giữ nên H đã bỏ trốn đi Hà Nội và bị bắt giữ sau đó. Bị cáo H giữ vai trò thứ hai trong vụ án, đã giúp sức tích cực cho bị cáo Đ, trực tiếp bán ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy khác khi bán được ma túy thì chuyển tiền lại cho bị cáo Đ. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Bùi Văn L, là người thực hành giúp sức cho Đ và H trong việc mua bán ma túy ngày 29/11/2019, mặc dù không được bàn bạc việc mua bán ma túy nhưng khi được Đ và H rủ cùng tham gia thì L đồng ý chở Đ và H đi nhận ma túy và chuyển khoản tiền mua ma túy, bị cáo L có vai trò thấp nhất trong vụ án. Trên đường đi nhận ma túy thì bị tổ công tác bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật vụ án.

Các bị cáo Bùi Văn Đ, Bùi Văn H và Bùi Văn L đều là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động mua bán trái phép chất ma túy; xâm phạm trật tự, an toàn xã hội và tính mạng sức khoẻ con người, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của nòi giống. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Về nhân thân của các bị cáo:

Đối với bị cáo Bùi Văn Đ

Về nhân thân: Bị cáo Đ không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm (s) khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Bùi Văn H:

Về nhân thân: Bị cáo H không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm (s) khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Bùi Văn L:

Về nhân thân: Bị cáo L không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có ông ngoại là ông Bùi Văn L1 là người có công với cách mạng được Hội đồng cố vấn Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng Hạng Ba trong chiến đấu chống Mỹ cứu nước năm 1975, nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm (s) khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Bùi Văn Đ, Bùi Văn H và Bùi Văn L cả 3 đều là đối tượng nghiện ma túy, là lao động tự do không có thu nhập ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích ở trên cần có mức án thật nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Samsung mà Đ mượn của Bùi Thanh T cắm lấy số tiền 300.000đồng, anh T đã có bản khai tại cơ quan điều tra không đề nghị bị cáo Đ phải trả lại chiếc điện thoại và không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả giá trị bằng tiền, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và không có đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Đ, do không xác định được đối tượng nên không xử lý. Những người chuyển và nhận tiền là anh Bùi Văn H ở xóm G, xã Gi, huyện Tân Lạc và anh Lê Bảo C ở

phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình là chủ tài khoản 45510000808272 nhận số tiền 1.200.000đồng mua ma túy, hai người này không liên quan và biết việc các bị cáo chuyển khoản để mua bán ma túy, mà chỉ làm dịch vụ chuyển và nhận tiền cho khách hàng hưởng phí dịch vụ chuyển tiền, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đã truy tố Bùi Văn Đ, Bùi Văn H và Bùi Văn L theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 20/CT- VKS ngày 16/6/2020 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý:

- Đối với: 01 hộp giấy niêm phong dán kín, mặt trước ghi: "mẫu vật còn lại sau giám định vụ Bùi Văn L và Bùi Văn Đ – phạm tội Mua bán ma túy, xảy ra ngày 29/11/2019 tại xã Tử Nê, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình có chứa 04 mẫu ma túy, loại heroine (M1:0,19g; M2: 0,17g; M3; 0,06g và M4: 0,06g) trên mép dán có chữ ký xác nhận của giám định viên và dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình là chất cấm tàng trữ cần tịch thu tiêu hủy
- Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu Itel màu đen đã qua sử dụng, cũ. Xét đây là vật bị cáo Đ dùng để liên lạc việc mua ma túy nên cần tịch thu phát mại, nộp ngân sách Nhà nước.
- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28 E1-162.07 cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Bùi Thị Đ, Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Về án phí: Các bị cáo Bùi Văn Đ, Bùi Văn H và Bùi Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 ; Điều 331 và Điều 333, của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn Đ và Bùi Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ 8 (*tám*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2019.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 7 (*bảy*) năm 6 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2020.

2. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; Điều 136; Điều 331, và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy

Xử phạt Bùi Văn L 2 (*hai*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2019.

3. Vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp giấy niêm phong dán kín, mặt trước ghi: "mẫu vật còn lại sau giám định vụ Bùi Văn L và Bùi Văn Đ – phạm tội Mua bán ma túy, xảy ra ngày 29/11/2019 tại xã Tử Nê, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình có chứa 04 mẫu ma túy, loại heroine (M1:0,19g; M2: 0,17g; M3; 0,06g và M4: 0,06g) trên mép dán có chữ ký xác nhận của giám định viên và dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa

- Tịch thu phát mại, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Itel màu đen đã qua sử dụng của Bùi Văn Đ. Truy thu số tiền 600.000đồng do phạm tội mà có của bị cáo Bùi Văn Đ.

Vật chứng hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án huyện Tân Lạc theo Biên bản giao nhận vật chứng số 16, ngày 16/6/2020 giữa Cơ quan Công an huyện Tân Lạc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc.

Án phí: Các bị cáo Bùi Văn Đ, Bùi Văn H và Bùi Văn L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hòa Bình;*
- *VKSND tỉnh Hòa Bình*
- *VKSND huyện Tân Lạc;*
- *Công an huyện Tân Lạc;*
- *THA dân sự huyện Tân Lạc;*
- *Các bị cáo Đ, H, L*
- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký tên, đóng dấu)

Hà Thị Yến